

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	+ %
VN-Index	445.00 ↓	-12.21	-2.67%
KLGD (triệu ck)	154.49 ↑	51.16	49.50%
GTGD (tỷ đồng)	2,164.00 ↑	182.26	9.20%
Tổng cung (triệu ck)	152.76 ↑	82.60	117.73%
Tổng cầu (triệu ck)	162.23 ↓	-32.35	-16.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	11.79 ↑	6.07	105.99%
KL bán (triệu ck)	5.85 ↓	-13.59	-69.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	268.53 ↑	95.30	55.01%
Giá trị bán (tỷ đồng)	138.01 ↓	-404.59	-74.57%

Nhận định thị trường:

Ngày 5.3, nhiều cây xăng trên địa bàn TP.Đà Nẵng ngừng bán xăng cho khách hàng, với nhiều lý do, gây xôn xao dư luận. Trước tình hình này, lãnh đạo Bộ Công Thương khẳng định rằng chưa quyết định việc tăng giá xăng dầu cho đến thời điểm hiện tại.

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất niêm yết kỳ hạn ngắn lần đầu tiên giảm xuống dưới 10% một năm, sau nhiều tháng duy trì mức cao. Số liệu của Ngân hàng Nhà nước ngày 1/3 cho thấy, kỳ hạn qua đêm, lãi suất liên ngân hàng chỉ còn 9,66% một năm, giảm 1,4% so với hôm 29/2. Trước đó, trong 2 ngày 27/2 và 29/2, lãi suất cho vay thị trường 2 kỳ hạn 2 tuần giảm xuống lần lượt là 9,44% và 9,67%. Lãi suất thấp song lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng duy trì mức rất thấp.

Một số ngân hàng như Eximbank, Standard Chartered Việt Nam mới đây đã áp dụng biểu lãi suất huy động mới với mức cao nhất thấp hơn 14%/năm. Cụ thể với mức lãi suất huy động (/năm) các kỳ hạn của ngân hàng: EXIMBANK dao động từ 12 – 13,85%; Standard Chartered Việt Nam từ 11,5 – 13,75%; Ngân hàng Shinhan Việt Nam từ 10,5 – 13% v.v...

Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Áp lực chốt lời tăng mạnh tạo nên phiên điều chỉnh giảm trên hai sàn ngày hôm nay, tuy nhiên thanh khoản tăng vọt đột biến cũng cho thấy sức mua trong phiên còn rất lớn. Về mặt kỹ thuật, chỉ số hai sàn có khả năng đang nằm trong vùng điều chỉnh retest hỗ trợ kỹ thuật ngắn hạn với mức 440 điểm trên VN-Index, và vùng hỗ trợ 70 – 72 điểm với HNX-Index. NĐT cần tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong trường hợp chỉ số hai sàn giữ vững các ngưỡng nếu trên và có tín hiệu tăng mạnh trở lại.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	75.20 ↓	-0.58	-0.77%
KL.GD (triệu ck)	183.12 ↑	143.07	357.22%
GTGD (tỷ đồng)	1,652.59 ↑	1,173.25	244.76%
Tổng cung (triệu ck)	203.51 ↑	169.54	499.10%
Tổng cầu (triệu ck)	212.24 ↑	88.79	71.92%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.27 ↑	1.66	268.38%
KL bán (triệu ck)	2.42 ↑	0.55	29.48%
Giá trị mua (tỷ đồng)	30.20 ↑	22.08	271.97%
Giá trị bán (tỷ đồng)	28.69 ↑	1.21	4.40%

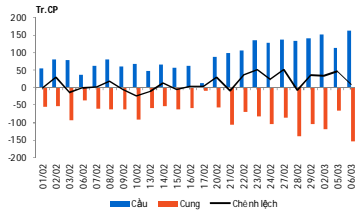
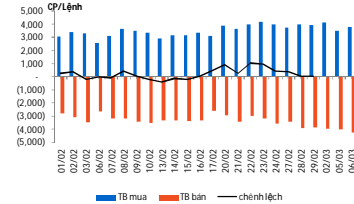
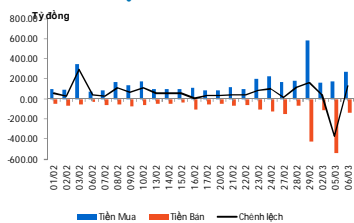
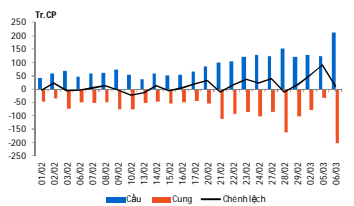
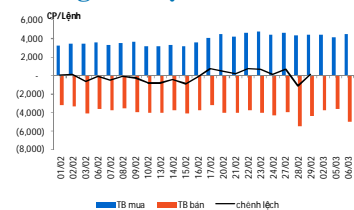
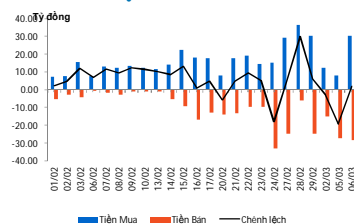


Đồ thị HNX-Index.

Áp lực chốt lời tại vùng giá gần 80 điểm của HNX-Index cho thấy kháng cự vùng này tương đối mạnh. Tuy nhiên, biên độ biến động mạnh của thị trường cũng tạo nên mức dao động mạnh, do đó chưa đủ cơ sở để kết luận một dạng phân phối đỉnh về mặt kỹ thuật.

Hiện tại, HNX-Index vẫn đang trong giai đoạn điều chỉnh retest ngưỡng kỹ thuật, cụ thể là vùng hỗ trợ mới thiết lập tại 70 – 72 điểm. Diễn biến sẽ trở nên tích cực nếu vùng này bị phá vỡ. Ngược lại, nếu thị trường nhanh chóng chững đả giảm và có dấu hiệu đi lên thì đó là những tín hiệu tích cực.

HNX-index hiện đang trong trạng thái điều chỉnh giảm retest lại ngưỡng hỗ trợ 70 – 72 điểm. Trong những phiên sắp tới, NĐT cần tiếp tục quan sát diễn biến thị trường. Với kịch bản tích cực, dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục duy trì và gia tăng, HNX-Index giữ vững hỗ trợ 70 – 72 điểm và đảo chiều tăng lên thì NĐT nên gia tăng lượng cổ phiếu trong danh mục. Ngược lại, nếu mất vùng hỗ trợ này thì NĐT cần giảm tỷ lệ cổ phiếu để chờ mức giá thích hợp hơn cho việc tham gia thị trường.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index khởi đầu với mức tăng 8.42 điểm, tương ứng 1.84% đạt 465.63 điểm. Tuy nhiên sự hưng khởi không kéo dài được lâu, VN-Index từ mức tăng gần 9 điểm đã chuyển sang sắc đỏ lúc 9h36 khi giảm 0.76 điểm, tức rút 0.17% so với tham chiếu, do sự điều chỉnh của BVH, MSN, VNM, STB, EIB và rất nhiều mã khác thu hẹp biên độ tăng điểm. Áp lực chốt lời quá mạnh đã khiến VN-Index tiếp tục giảm giá sâu trong những phút giao dịch còn lại, Lúc 10h50, VN-Index mất gần 12 điểm rút về 445 điểm. Chốt phiên buổi sáng VN-Index tạm mất 9.02 điểm, tức 1.97% lùi về 448.19 điểm. Phiên giao dịch buổi chiều, những mã chủ chốt giảm giá khiến cho VN-Index vẫn ghi nhận mức giảm khá mạnh. Chốt phiên, một loạt mã giảm sâu như MSN, BVH, EIB, VCB, DPM, PVD, hoặc giảm khá mạnh như VIC, VNM, STB, FPT làm cho VN-Index mất 12.21 điểm, tương đương 2.67% xuống 445 điểm.

Toàn phiên có hơn 154.49 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch, tương đương 2,164 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, HNX-Index tăng đến 4.26%, tương ứng 3.23 điểm lên 79.01 điểm. Giao dịch tiếp tục ở mức cao: VND với hơn 5 triệu cổ phiếu, KLS chiếm 2.5 triệu đơn vị và PVX gần 1.7 triệu đơn vị, hầu hết đều tăng kịch trần. HNX-Index mặc dù vẫn còn giữ sắc xanh nhưng đã thu hẹp đáng kể biên độ tăng điểm, toàn sàn cũng chỉ còn 100 mã tăng kịch trần. Nhiều mã bluechips bắt đầu giảm giá như PVX, ACB, PVS, PVC. Đến 10h45 HNX-Index cũng giảm hơn 1 điểm, tức trên 1.3% lùi về dưới 75 điểm. Chốt phiên buổi sáng HNX-Index mất 0.13 điểm, tức 0.17% tạm chốt tại 75.65 điểm. Phiên buổi chiều, HNX-Index có một vài phút tăng điểm nhưng không đủ sức để giữ vững đà tăng này. Chốt phiên đã giảm của ACB, PVS, PVI, PVX, PVC... và hơn 140 mã khác làm cho chỉ số mất 0.58 điểm, tương ứng 0.77% xuống 75.2 điểm.

HNX có hơn 182.12 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch, trị giá 1,652.59 tỷ. Khối ngoại giao dịch khá mạnh tại HNX với 30.2 tỷ đồng mua vào và 28.7 tỷ đồng bán ra đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 18 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 6,25%), PSI (tăng 6%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVC (giảm 6,83%), DPM (giảm 4,91%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,35% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 30,03 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,600	3,700	↓ -6.12	0.40	13.53	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,600	964,800	→ 0.00	0.27	0.45	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,900	1,170,000	↓ -5.37	1.34	48.69	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,100	664,100	↓ -6.43	1.07	56.96	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,100	500	↑ 6.25	0.47	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,900	91,600	↓ -2.50	0.36	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,300	1,486,400	↑ 6.00	0.48	0.79	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,000	602,400	↓ -6.83	0.89	6.85	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,700	139,600	↓ -6.40	2.05	8.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,900	1,211,500	↓ -3.73	0.83	6.52	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,600	34,800	↓ -3.92	0.84	25.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,900	13,700	→ 0.00	0.66	1.84	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,600	3,504,100	↓ -5.14	1.40	6.24	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,500	11,550,200	↓ -1.87	0.46	1.70	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,000	1,088,530	↓ -4.91	1.85	5.01	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,600	841,850	↓ -3.55	1.22	7.43	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,000	16,940	↓ -4.07	2.23	9.92	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,000	1,093,420	↓ -3.85	0.44	3.45	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,200	224,260	↓ -4.29	3.10	15.41	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,500	2,277,120	↑ 2.46	1.11	14.94	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500	1,862,770	→ 0.00	0.58	35.51	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,600	388,310	↓ -3.45	0.48	1.28	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,800	240,930	↓ -1.69	0.52	6.58	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,600	390,000	↓ -1.03	0.87	5.00	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	172,560	↑ 1.69	0.48	1.33	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50,24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	16,300	16,500	1.23	360,912,679
EBB	20,400	19,400	-4.90	143,122,625
SSI	19,300	19,000	-1.55	110,676,281
HAG	33,000	32,900	-0.30	81,495,183
ITA	10,600	11,100	4.72	65,678,948

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	6,700	7,100	5.97	319,538
VND	10,100	10,300	1.98	153,446
KLS	12,000	12,200	1.67	134,518
PVX	10,700	10,500	-1.87	124,617
SHB	10,000	10,700	7.00	93,089

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	900	1,000	100	11.11
BAS	1,100	1,200	100	9.09
VSG	2,000	2,100	100	5.00
CIG	4,000	4,200	200	5.00
CSM	12,000	12,600	600	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHB	10,000	10,700	700	7.00
GLT	12,900	13,800	900	6.98
SSS	4,300	4,600	300	6.98
VDL	33,000	35,300	2,300	6.97
HPB	11,600	12,400	800	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	800	700	-100	-12.50
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
HHS	38,000	36,100	-1,900	-5.00
VFG	38,000	36,100	-1,900	-5.00
BMC	46,300	44,000	-2,300	-4.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MHL	10,100	9,400	-700	-6.93
TET	21,700	20,200	-1,500	-6.91
BTH	8,700	8,100	-600	-6.90
S96	8,700	8,100	-600	-6.90
CTC	7,300	6,800	-500	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	20,174	EBB	18,526
EBB	18,525	HAG	13,127
HAG	16,029	MSN	10,382
MSN	15,435	DHG	6,607
STB	13,866	FPT	6,565

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	9,561	KLS	8,355
KLS	5,108	SCR	5,200
NTP	4,490	NTP	4,518
VCS	2,007	VCS	2,265
VCG	1,476	VND	1,547

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339